

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 11/2021/HSST
Ngày: 10/6/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Thế Hà.

Nghề nghiệp: Giám đốc trung tâm y tế huyện Như Thanh

2. Bà: Lê Thị Giang.

Nghề nghiệp: Chủ tịch hội phụ nữ huyện Như Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông: Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ TAND huyện Như Thanh

Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà: Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/HSST ngày 07/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 28/5/2021 đối với bị cáo:

Phạm Toàn C - Sinh ngày 24/7/1980; ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 40 Đường Hoàng N, P. Đông L, TP. Thanh h, tỉnh Thanh hóa. Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Phạm Ngọc D – sinh năm 1945 và bà: Bạch Thị H - Sinh năm 1948. Có vợ là: Đinh Thị Ánh T – Sinh năm 1987. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2021 hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Bà: Tống Thị G (Đã chết)

Đăng ký NKTT: Thôn 12, xã Cán K, huyện Như T, Thanh hóa.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Vũ Thị H – Sinh năm 1969 (Con gái duy nhất của Bà G); Vắng mặt

Trú tại: Thôn 12, xã Cán K, huyện Như T, Thanh hóa.

*** Người làm chứng.**

Anh: Nguyễn Bá Đ - Sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 10, xã Tân N, huyện Triệu S, Thanh hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Phạm Toàn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ sáng ngày 21/02/2021, Phạm Toàn C điều khiển xe ô tô BKS 36B-025.36 chở khách đi lễ chùa từ đền Cầm Bá Thước, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến đền Phủ Na ở thôn 3, xã Xuân Du, huyện Như Thanh. Khi đến khu vực bãi trông giữ xe của đền Phủ Na, C mua vé vào cổng rồi điều khiển xe đến gần khu nhà vệ sinh thì dừng xe cho khách trên xe xuống lấy đồ đi lễ. Sau khi khách đã lấy hết đồ trên xe xuống thì C đóng cửa rồi lên xe điều khiển xe đỗ gọn vào bãi. C điều khiển xe ô tô tiến về phía trước hơi đánh lái sang phía bên phải thì thấy xe hơi nghiêng sang bên phụ. C dừng xe xuống kiểm tra thì thấy xe ô tô do mình điều khiển đã va chạm với bà Tống Thị G, sinh năm 1930, ở thôn 12, xã Cán K, huyện Như T. Hậu quả: Bà G tử vong tại chỗ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết sau: Hiện trường là bãi đất trống để đỗ xe ô tô, tiến hành khám nghiệm theo chiều từ Đông sang Tây, từ Bắc đến Nam. Tử thi bà Tống Thị G ở trạng thái nằm ngửa, hai tay vắt về hướng Tây, đầu hướng Nam, hai chân duỗi thẳng và nằm hướng Bắc. Tổ hợp các vết máu, não tổ chức bộ phận cơ thể người xung quanh tử thi kích thước 1,4m x 1,6m. Cách đỉnh đầu tử thi 3,45m về hướng Tây Nam phát hiện trực ngoài bánh xe ô tô BKS 36B-025.36, xe đang ở trạng thái dừng hoàn toàn, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Đông Bắc, bánh xe phía trước đang ở trạng thái đánh cua sang phải. (BL: 09, 10)

Để có cơ sở giải quyết vụ việc, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Như Thanh đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định vị trí va chạm giữa xe ô tô BKS 36B-025.36 và bà Tống Thị G. Tại bản Kết luận giám định số 975/PC09 ngày 05/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định “Các vết tỳ trượt tại mặt trước ngoài đầu bên phải Ba-đờ-xóc trước; mặt trước ngoài trong mép dưới khung kim loại bên phải đầu xe; mặt lăn, má ngoài, má trong lốp trước

bên phải tương ứng đầu hàng chữ “Durable”; mặt dưới khoảng giữa bên phải gầm xe, mặt trước bên phải cầu sau; mặt và má trong lốp trong bên phải xe ô tô BKS 36B-025.36 phù hợp do va chạm với nạn nhân Tống Thị G tạo nên”. (BL: 51, 52)

Kết quả khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định pháp y xác định nguyên nhân tử vong của bà Tống Thị G như sau: Tại Bản kết luận giám định số 877/GDPY-PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận nguyên nhân chết của bà Tống Thị G là “Đa chấn thương” (BL: 35).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Toàn C đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Việc khai báo của bị can C là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. (BL: 80-87, 101-110)

*** Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với chiếc xe ô tô BKS 36B-025.36 về nguồn gốc xe đã được xác minh, xác định là tài sản của ông Lê Đăng T, sinh năm 1974, ở số 01 Trần Thị N, phường Trường T, thành phố Thanh H; quá trình điều tra đã thực hiện đầy đủ các hoạt động điều tra đối với phương tiện (khám nghiệm phương tiện, giám định vị trí va chạm). Xét thấy không còn yêu cầu điều tra đối với phương tiện, nên Cơ quan điều tra đã trả lại phương tiện cho chủ sở hữu là ông Lê Đăng T (BL: 62).

*** Về phần dân sự:**

- Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) cho gia đình nạn nhân. Gia đình nạn nhân không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị can (BL: 64-68)

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Phạm Toàn C về tội: “ Vô ý làm chết người” theo khoản 1 điều 128 BLHS. Trong phần tranh luận Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Toàn C về tội: Vô ý làm chết người;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 128; điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51. Điều 36 của BLHS. Xử phạt Phạm Toàn C từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Về tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 46 BLHS; Khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại xe ô tô BKS 36B-025.36 cho chủ sở hữu là ông Lê Đăng T, sinh năm 1974, ở số 01 Trần Thị N, phường Trường T, thành phố Thanh H trong giai đoạn điều tra.

Về phần TNDS: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận việc Bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) cho gia đình nạn nhân. Gia đình nạn nhân không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội không tranh luận gì chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và trách nhiệm dân sự cho bị cáo vì bị báo đã biết được sai phạm và vô cùng hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Ý kiến trình bày của chị Vũ Thị H đại diện hợp cho người bị hại: Tại phiên Tòa chị Hiền vắng mặt và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo đồng thời không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện người bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, báo cáo của đại diện người bị hại và tang vật chứng cùng chứng cứ khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chứng minh.

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an huyện Như Thanh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và Kiểm sát viên VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật TTHS. Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại hoặc ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của người, Cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền.

[2] Hành vi điều khiển xe ô tô trong khu vực bãi đỗ xe của bị cáo Phạm Toàn C vào sáng ngày 21/02/2021 tại khu vực bãi trông giữ xe của đền Phủ Na ở thôn 3, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa nhưng do chủ quan, thiếu quan sát, không nhìn thấy vị trí bà Tống Thị G đứng ngay điểm mù phía trước bên phải của xe ô tô dẫn đến va chạm với bà Tống Thị G bánh xe phía trước và phía sau bên phải của xe ô tô cán qua người Bà G. Hậu quả làm Bà G tử vong tại chỗ, qua giám định pháp y nguyên nhân tử vong của bà Tống Thị G do đa chấn thương.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Toàn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Vô ý làm chết người” theo qui định tại khoản 1 điều 128 của BLHS như đề nghị của Đại diện VKS là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là hành vi phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức và có đủ điều kiện điều khiển xe ô tô (ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ) theo quy định, mặc dù bị cáo không thấy hành vi của mình có thể gây ra hậu quả chết người, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó. Lỗi của bị cáo là vô ý do cẩu thả và vô ý do quá tự tin dẫn đến hậu quả chết 01 người.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, cần phải được xử lý nghiêm minh.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo ngoài hành vi phạm tội lần này bản thân chưa tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã chủ động tích cực bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000đ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo đồng thời không yêu cầu bị cáo phải bồi thường TNDS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, quá trình điều tra bị cáo đã chủ động bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại đã có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường TNDS nữa. HĐXX thấy việc không yêu cầu bồi thường TNDS của gia đình người bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điều 46 BLHS; Khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại xe ô tô BKS 36B-025.36 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Đăng T, sinh năm 1974, ở số 01 Trần Thị Nam, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa trong giai đoạn điều tra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 điều 128; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điều 36 BLHS.

2. Tuyên bố: Phạm Toàn C phạm tội: “Vô ý làm chết người”

3. Xử phạt: Phạm Toàn C 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ Giao bị cáo C cho UBND phường Đông Lĩnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh hóa và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Thời hạn tính thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND phường Đông Lĩnh, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phạm Toàn C vì bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp và thất thường.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận xong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm hại.

5. Về vật chứng: Áp dụng điều 46 BLHS; Khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã trả lại xe ô tô BKS 36B-025.36 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Đăng T, sinh năm 1974, ở số 01 Trần Thị Nam, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa trong giai đoạn điều tra

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331; 333 BLTTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Đại diện HP của người bị hại
- VKSND huyện Như Thanh.
- VKSND tỉnh Thanh hóa.
- Công an huyện.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà